TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Lệ Thanh.

2. Ông Hoàng Văn Đông.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án N dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, Thông báo số 01/2021/TB-TA ngày 27/7/2021 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, Thông báo số 02/2021/TB-TA ngày 10/9/2021 về việc mở lại phiên tòa xét xử đối với bị cáo:

Lê Tấn H, sinh năm 1975 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N (đã chết) và bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1948; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 08/01/2021 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay "có mặt"

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn H và ông Nguyễn Văn N là bạn bè quen biết với nhau qua mạng xã hội.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/01/2021, H đi đến nhà ông N để chơi. Đến trưa ngày 08/01/2021 thì ông N lấy xe mô tô, biển số 60B3-36007, nhãn hiệu Honda (Future màu đỏ ghi) chở H về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày cả hai đi đến địa bàn thuộc ấp 3, xã La Ngà, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và ghé vào quán nước Nhật T do bà Nguyễn Thị Nhật T làm chủ. Trong lúc ngồi uống nước, H lợi dụng sơ hở khi ông N đi vệ sinh, chìa khóa xe bỏ trong nón bảo hiểm để dưới nền quán nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông N. H lấy chìa khóa xe trong nón bảo hiểm đi lại nổ máy xe mô tô, biển số 60B3-36007 và chạy về hướng ngã ba Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Khi H đi đến địa bàn xã Túc Trưng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã Túc Trưng bắt quả tang cùng tang vật là xe mô tô, biển số 60B3-36007.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Lê Tấn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tài sản thiệt hại: 01 xe mô tô, biển số 60B3-36007, nhãn hiệu Honda (Future màu đỏ ghi). Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Trị giá 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda (Future màu đỏ ghi) là 22.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSĐQ ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát N dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và lời khai của bị hại phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/01/2021, tại ấp 3, xã La Ngà, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Lê Tấn H đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn N 01 xe mô tô, biển số 60B3-36007, nhãn hiệu Honda (Future màu đỏ ghi). Trị giá tài sản thiệt hại là 22.000.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tấn H đã có đủ dấu hiệu về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 19/CT-VKSĐQ ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát N dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Lê Tấn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo và bị hại là bạn bè nhưng bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ đó để chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi sai trái và vi phạm pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tấn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, năn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tài sản đã thu hồi hoàn trả cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô, biển số 60B3-36007, nhãn hiệu Honda (Future màu đỏ ghi); 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn N là đúng quy định.

- 01 giấy chứng minh N dân mang tên Lê Tấn H; 01 điện thoại Nokia, màu đen (màn hình đen, trắng). Xét các vật chứng trên không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã trao trả cho Lê Tấn H là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viển

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viển

\